**Đề kiểm tra lớp 58 CNTT-2**

**Công nghệ XML và Ứng dụng**

**Đề 1:**

Một Thư viện cần quản lý việc mượn sách. Các bảng dữ liệu như sau:

**TheLoai** (Thể loại)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaTL** | Mã thể loại sách: 2 kí tự | 01 | 02 |
| TenTL | Tên thể loại sách | Văn học nghệ thuật | Khoa học kỹ thuật |

**Sach** (Sách)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaSach** | Mã sách 6 kí tự | A10101 | B10219 |
| TenSach | Tên sách | Giáo trình CSDL | Giáo trình Tin học ứng dụng |
| TacGia | Tên tác giả hay tên nhóm tác giả | Đinh Mạnh Tường | Trần CôngMinh |
| MaTL | Mã thể loại (Lookup) | 03 | 03 |

**TheDocGia**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaThe** | Mã thẻ độc giả 6 kí tự | PM0001 | PM0002 |
| TenDG | Tên độc giả | Nguyễn Thị Liên | Võ Thế Tráng |
| DiaChi | Địa chỉ độc giả | 02 Nguyễn T.Thuật, Nha Trang | 15 Vân Đồn, Nha Trang |
| NgayCap | Ngày cấp thẻ | 12/03/2017 | 15/04/2017 |

**ChiTietMuon**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaThe** | Mã thẻ độc giả (Lookup) | PM0001 | PM0001 |
| **MaSach** | Mã sách mượn (Lookup) | A10101 | B10219 |
| **NgayMuon** | Ngày mượn (dd/mm/yyyy) | 12/04/2017 | 12/04/2017 |
| NgayTra | Ngày trả (dd/mm/yyyy). Nếu sách chưa trả thì để trống | 20/04/2017 |  |
| TaiCho | Cho biết sách mượn tại chỗ hay mang về nhà (Yes/No: hiển thị: tại chỗ/về nhà) | tại chỗ | về nhà |

**LePhi (**Lệ phí)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **vi dụ 1** | **ví dụ 2** |
| **MaThe** | Mã thẻ độc giả | PM0001 | PM0002 |
| **Nam** | Đóng lệ phí cho năm (integer) | 2017 | 2018 |
| LePhi | Số tiền đóng lệ phí | 80000 | 80000 |

**Câu 1: (3 điểm)** Tạo tài liệu XML Schema (QLMS.xsd), mô tả cấu trúc của dữ liệu XML về quản lý mượn sách như trên. Tạo file QLMS.XML từ file XSD, mỗi phần tử ít nhất 5 giá trị.

**Câu 2: (3 điểm) :** Viết câu lệnh XPath và XQuery tương ứng cho các yêu cầu sau :

1. Liệt kê thông tin các quyển sách có mã thể loại là 02.
2. Tính số lần mượn của mỗi mã sách trong năm 2017.
3. Liệt kê thông tin của các thẻ độc giả có địa chỉ ở Nha Trang.

**Câu 3: (4 điểm)** Tạo XSLT (QLMS.xsl) hiển thị thông tin của chi tiết phiếu mượn sách của từng độc giả dưới dạng bảng HTML (Có tiêu đề của trang HTML, cỡ chữ H1, màu đỏ, Họ và tên của SV viết chương trình màu xanh lá, cỡ H3, canh giữa, bên dưới là bảng dữ liệu). Thông tin dưới dạng bảng gồm các cột như sau : Ứng với mỗi thẻ độc giả là thông tin một bảng dữ liệu gồm : Mã sách, Tên sách, Ngày mượn, Ngày trả, Tại chỗ.

**Đề kiểm tra lớp 58 CNTT-2**

**Công nghệ XML và Ứng dụng**

**Đề 2:**

Công ty du lịch Heaven quản lý việc tổ chức các tour du lịch bằng CSDL Access. Các bảng dữ liệu được tổ chức như sau:

**DSTour** (Danh sách các tour du lịch)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaTour** | Mã tour: 4 ký tự | HL01 | PT01 |
| TenTour | Tên tour du lịch | Tham quam vịnh Hạ Long | Tham quam Mũi Né |
| Gia | Giá tour du lịch/người (Currency) | 2,500,000 | 1,500,000 |
| GhiChu | Ghi chú thêm cho tour du lịch | Thời gian: 3 ngày, 2 đêm | Thời gian: 2 ngày, 2 đêm |

**ToChucTour** (Tổ chức tour du lịch)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaChuyenDi** | Mã chuyển đi tham quan: 8 ký số | 12030701 | 19030701 |
| MaTour | Mã tour du lịch (Lookup) | HL01 | PT01 |
| NgayKH | Ngày khởi hành | 12/03/2017 | 19/03/2017 |
| NgayKT | Ngày kết thúc | 15/03/2017 | 21/03/2017 |

**DangKyTour** (Đăng ký tour du lịch)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaPhieuDK** | Mã phiếu đăng ký tour: 8 kí số | 08030701 | 10030701 |
| MaChuyenDi | Mã chuyến đi | 12030701 | 19030701 |
| NgayDK | Ngày lập phiếu đăng ký: dd/mm/yyyy | 08/03/2007 | 10/03/2007 |
| TongSoTien | Tổng số tiền phải thanh toán | 5,000,000 | 1,500,000 |
| TienDatCoc | Số tiền khách đặt cọc. | 1,000,000 | 1,500,000 |
| TinhTrang | Nếu phiếu DK hủy ghi: **hủy** tour ,ngược lại ghi: **tốt** | tốt | tốt |
| SoDTLL | Số điện thoại liên lạc | 0905 111 222 | 0982 666 888 |

**CTPhieuDangKy** (Chi tiết phiếu đăng ký)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Giải thích** | **Ví dụ 1** | **Ví dụ 2** |
| **MaPhieuDK** | Mã phiếu đăng ký. | 08030701 | 08030701 |
| **SoTT** | Số thứ tự người trong phiếu đăng ký | 1 | 2 |
| HoTenKH | Họ tên KH | Nguyễn Văn Tâm | Trần Văn Long |
| NamSinh | Năm sinh | 1980 | 1985 |

**Câu 1: (3 điểm)** Tạo tài liệu XML Schema (QLDL.xsd), mô tả cấu trúc của dữ liệu XML về quản lý việc tổ chức các tour du lịch như trên. Tạo file QLDL.xml từ file XSD, mỗi phần tử ít nhất 5 giá trị.

**Câu 2: (3 điểm) :** Viết câu lệnh XPath và XQuery tương ứng cho các yêu cầu sau :

1. Liệt kê các chuyến tham quan tổ chức vào năm 2017.
2. Liệt kê thông tin của những tour có giá thấp hơn 2,000,000.
3. Liệt kê thông tin của bảng đăng ký tour của các phiếu có tình trạng là ‘tốt’.

**Câu 3: (4 điểm)** Tạo XSLT (QLDL.xsl) hiển thị thông tin của bảng đăng ký tour và số khách hàng cần phải trả dưới dạng HTML (Có tiêu đề của trang HTML, cỡ chữ H1, màu xanh biển, Họ và tên của SV viết chương trình màu đỏ, cỡ H3, canh giữa, bên dưới là bảng dữ liệu). Thông tin dưới dạng bảng gồm các cột như sau : Ứng với mỗi mã phiếu đăng ký là thông tin một bảng dữ liệu gồm: Mã chuyến đi, ngày đăng ký, tổng số tiền, tiền đặt cọc, tình trạng, **Phải trả** (Nếu tình trạng là **tốt** thì Phải trả= TongSoTien- TienDatCoc, ngược lại Phải trả = -1/2 số tiền đặt cọc). *Lưu ý : Nếu hủy tour thì khách chỉ nhận lại được 50% tiền đặt cọc.*